

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2015/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán  
hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng  
hóa với nước ngoài;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định các trường hợp cho  
phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã  
qua sử dụng cấm nhập khẩu.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định các trường hợp được xem xét, cho phép nhập  
khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng  
cấm nhập khẩu (sau đây gọi tắt là Danh mục cấm nhập khẩu) thuộc thẩm quyền  
của Thủ tướng Chính phủ.

##### 2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên  
quan việc nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin (sau đây gọi là người nhập  
khẩu) và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến hoạt động này.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng là sản phẩm đặc thù với tính  
năng đặc biệt, được thiết kế, sản xuất để phục vụ trong các dây chuyền sản xuất,  
phòng thí nghiệm, phòng đo kiểm hoặc phục vụ cho các ngành chuyên môn sâu

khác, không phải là sản phẩm hàng hóa tiêu dùng thông thường;

2. *Tân trang, tái chế* là các hoạt động sửa chữa, thay thế linh kiện, phục hồi chức năng và hình thức tương đương với sản phẩm mới cùng chủng loại.

3. *Sản phẩm tân trang* là các sản phẩm có hình thức, tính năng và có chế độ bảo hành tương đương với sản phẩm mới.

4. *Dịch vụ gia công phần mềm* là dịch vụ thuê khách hàng thực hiện một trong các công đoạn sản xuất, hoàn thiện phần mềm.

5. *Dịch vụ gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin* (business process outsourcing - BPO) là dịch vụ cung cấp một hoặc nhiều quy trình nghiệp vụ cho khách hàng thông qua phương tiện công nghệ thông tin, viễn thông

**Điều 3. Nguyên tắc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu**

1. Hạn chế tối đa việc nhập khẩu các hàng hóa đã quá cũ, công nghệ lạc hậu, chất lượng kém, rác thải công nghệ, gây ô nhiễm môi trường.

2. Hạn chế nhập khẩu các hàng hóa trong nước đã sản xuất được nhằm thúc đẩy sản xuất nội địa.

3. Sản phẩm nhập khẩu phải đảm an toàn trong quá trình sản xuất, gia công, tái chế và cho người sử dụng; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng của Việt Nam.

4. Người nhập khẩu phải đảm bảo sản phẩm được sử dụng đúng mục đích như trong hồ sơ xin phép nhập khẩu.

**Điều 4. Các trường hợp được phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu**

1. Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng theo hình thức di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức, doanh nghiệp; Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng để làm thiết bị dùng để điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất;

2. Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng để phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất phần mềm, dịch vụ gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin (BPO), xử lý dữ liệu cho nước ngoài;

3. Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng;

4. Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin sau khi đưa ra nước ngoài để sửa chữa (đối với các sản phẩm có giá trị lớn, đã hết thời hạn bảo hành nhưng trong nước không sửa chữa được);

5. Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin được sản xuất trong nước về để bảo hành, sửa chữa và tái xuất;

6. Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin để tân trang, tái chế và phân phối lại trong nước;

7. Nhập khẩu sản phẩm, linh kiện, phụ kiện đã được tân trang để thay thế, sửa chữa cho người sử dụng trong nước mà sản phẩm, linh kiện, phụ kiện đó hiện nay không còn được sản xuất.

**Điều 5. Điều kiện, tiêu chí đối với các trường hợp được phép nhập khẩu hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục cấm nhập khẩu**

Điều kiện, tiêu chí cụ thể đối với các trường hợp được phép nhập khẩu quy định tại Điều 4 Quyết định này, như sau:

1. *Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng theo hình thức di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức, doanh nghiệp; Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin để làm thiết bị dùng để điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất:*

a) Người nhập khẩu là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Sản phẩm nhập khẩu về chỉ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất của tổ chức, doanh nghiệp không nhằm mục đích thương mại;

c) Sản phẩm nhập khẩu phải là tài sản của cùng một tổ chức, doanh nghiệp đối với trường hợp di chuyển phương tiện sản xuất;

d) Đối với trường hợp nhập khẩu sản phẩm để làm thiết bị dùng để điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất thì sản phẩm nhập khẩu phải là một bộ phận cấu thành của hệ thống, dây chuyền sản xuất.

2. *Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin để phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất phần mềm, dịch vụ gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin (BPO), xử lý dữ liệu cho nước ngoài:*

a) Người nhập khẩu là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Sản phẩm nhập khẩu để làm phương tiện sản xuất trực tiếp hoặc làm mẫu phục vụ hoạt động thiết kế, nghiên cứu - phát triển phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất phần mềm, dịch vụ gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin (BPO), xử lý dữ liệu cho nước ngoài, không được chuyển nhượng, mua, bán lại cho các tổ chức, cá nhân khác tại Việt Nam.

3. *Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng:*

a) Người nhập khẩu là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Sản phẩm nhập khẩu phải có tính năng đặc biệt khác với các sản phẩm tiêu dùng phục vụ mục đích sử dụng cá nhân;

c) Sản phẩm nhập khẩu khi sử dụng phải mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội hoặc phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng;

d) Sản phẩm nhập khẩu có thời hạn không quá 03 năm kể từ ngày sản xuất đến ngày mở tờ khai nhập khẩu

4. *Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin sau khi đưa ra nước ngoài để sửa chữa:*

a) Sản phẩm mới cùng loại có giá trị từ 30 triệu đồng trở lên;

b) Trong nước không có hoặc không được phép thực hiện dịch vụ sửa chữa đối với các sản phẩm này;

c) Sản phẩm nhập khẩu có thời hạn không quá 03 năm kể từ ngày sản xuất đến ngày mở tờ khai nhập khẩu.

5. *Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin được sản xuất trong nước về để bảo hành, sửa chữa và tái xuất:*

a) Người nhập khẩu là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Sản phẩm phải được sản xuất tại Việt Nam và được bán cho nước ngoài, nhập về với mục đích bảo hành, sửa chữa và tái xuất để đổi, trả cho đối tác;

c) Sản phẩm nhập khẩu đã được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa theo quy định của pháp luật.

6. *Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin để tân trang, tái chế và phân phối lại trong nước:*

a) Người nhập khẩu là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam

b) Phải đáp ứng các điều kiện như quy định đối với hoạt động gia công, tái chế, sửa chữa máy móc, thiết bị cho nước ngoài tại Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013;

c) Phải có hệ thống dây chuyền, nhà máy phục vụ hoạt động sản xuất;

d) Được sự chấp thuận của hãng sản xuất để thực hiện hoạt động tân trang, tái chế các sản phẩm của hãng;

d) Có phương án, biện pháp xử lý phế liệu, phế thải của quá trình thực hiện dịch vụ đối với từng loại sản phẩm, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt;

e) Sản phẩm sau quá trình tân trang, tái chế phải có chức năng, hình thức tương đương và có chế độ bảo hành như sản phẩm mới cùng loại.

g) Định kỳ hàng năm báo cáo số lượng hàng nhập khẩu, phân phôi, tồn kho (theo mẫu tại Phụ lục số 03 của Quyết định này) và bản sao Tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu về Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. Nhập khẩu sản phẩm, linh kiện, phụ kiện đã được tân trang để thay thế, sửa chữa cho người sử dụng trong nước mà sản phẩm, linh kiện, phụ kiện đó hiện nay không còn được sản xuất:

a) Người nhập khẩu là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Sản phẩm nhập khẩu phải có chức năng, hình thức tương đương và có chế độ bảo hành như sản phẩm mới;

c) Sản phẩm nhập khẩu chỉ được sử dụng với mục đích thay thế cho các sản phẩm bị lỗi, hỏng của khách hàng trong nước, không được chuyển nhượng, mua bán lại;

d) Các linh kiện hỏng được thu hồi sau khi thay thế cho khách hàng phải được tái xuất hoặc xử lý, tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật

đ) Định kỳ hàng năm báo cáo số lượng hàng nhập khẩu, thay thế, tồn kho (theo mẫu tại Phụ lục số ... của Quyết định này) và bản sao Tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu về Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 6. Thẩm quyền cấp phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu**

1. Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông căn cứ theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 và hồ sơ đề nghị của các tổ chức, cá nhân xem xét, quyết định cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu đối với các trường hợp quy định tại Điều 4 Quyết định này.

2. Việc xem xét cho phép nhập khẩu các hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu phục vụ mục đích khác ngoài các trường hợp quy định tại Điều 4 Quyết định này, do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trên cơ sở ý kiến báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 7. Hồ sơ cấp phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu**

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bao gồm

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép của tổ chức, cá nhân trong đó ghi rõ các nội dung liên quan đến thông tin tổ chức và thông tin sản phẩm thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 01: 01 (một) bản chính;

2. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hoặc Quyết định/giấy phép thành lập, hoặc giấy chứng nhận đầu tư/giấy phép đầu tư), chứng minh nhân dân/hộ chiếu: bản sao có chứng thực, trường hợp nộp bản sao không có chứng thực thì khi nộp phải mang theo bản

chính để đối chiếu;

3. Tài liệu cụ thể đối với từng trường hợp quy định tại Điều 3, như sau:

a) Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng theo hình thức di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức, doanh nghiệp; Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin để làm thiết bị dùng để điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất.

- Tài liệu chứng minh sản phẩm công nghệ thông tin nhập khẩu là tài sản và sử dụng làm phương tiện sản xuất của doanh nghiệp nhập khẩu;

- Tài liệu thể hiện nguồn gốc sản phẩm (hóa đơn, hợp đồng mua bán,...);

- Quyết định di chuyển tài sản của cơ quan, tổ chức.

b) Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin để phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất phần mềm, dịch vụ gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin (BPO), xử lý dữ liệu cho nước ngoài.

- Hợp đồng hoặc tài liệu khác thể hiện việc sử dụng sản phẩm dùng vào mục đích sản xuất phần mềm, dịch vụ gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin (BPO), xử lý dữ liệu cho nước ngoài;

- Tài liệu kỹ thuật mô tả sản phẩm.

c) Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng;

- Các tài liệu kỹ thuật liên quan chứng minh là sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng;

- Tài liệu thể hiện nguồn gốc sản phẩm (hóa đơn hoặc hợp đồng mua bán);

d) Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin sau khi đưa ra nước ngoài để sửa chữa:

- Hợp đồng thực hiện dịch vụ sửa chữa;

- Tài liệu thể hiện nguồn gốc sản phẩm (hóa đơn hoặc hợp đồng mua bán);

- Hồ sơ xuất khẩu (nếu có).

d) Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin được sản xuất trong nước về để bảo hành, sửa chữa và tái xuất:

- Hợp đồng thương mại hoặc tài liệu khác liên quan đến việc bán sản phẩm của doanh nghiệp sản xuất ra nước ngoài;

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa;

e) Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin để tân trang, tái chế và phân phối lại trong nước.

- Hồ sơ năng lực của Công ty: trong đó nêu rõ về nhân sự, phương tiện kỹ

thuật phù hợp với quy mô cung cấp dịch vụ và có đủ năng lực tài chính;

- Văn bản chấp thuận của hãng sản xuất để thực hiện hoạt động tân trang, tái chế các sản phẩm của hãng (01 bản sao);

- Tài liệu nêu rõ phương án xử lý, hoặc tiêu huỷ phế thải, phế liệu phát sinh trong quá trình sản xuất theo quy định của pháp luật về môi trường hiện hành được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận

g) Nhập khẩu sản phẩm, linh kiện, phụ kiện đã được tân trang để thay thế, sửa chữa cho người sử dụng trong nước mà sản phẩm, linh kiện, phụ kiện đó hiện nay không còn được sản xuất:

- Tài liệu báo cáo về việc thiết lập hệ thống dịch vụ bảo hành, bảo trì cho khách hàng trong nước, trong đó nêu rõ các quy trình, công đoạn của dịch vụ;

- Văn bản ủy quyền cho bên thứ ba thay mặt thực hiện các dịch vụ bảo hành, sửa chữa. Trong đó có điều khoản quy định về trách nhiệm của các bên (nếu có);

#### **Điều 8. Quy trình, thủ tục cấp Giấy phép:**

1. Hồ sơ xin cấp Giấy phép gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông (địa chỉ: Số 18 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội).

Trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép nhập khẩu cho tổ chức. Trường hợp không cấp phép nhập khẩu, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Người nhập khẩu có nghĩa vụ nộp lệ phí cấp Giấy phép theo quy định của pháp luật hiện hành

#### **Điều 9. Hiệu lực và thời hạn của Giấy phép:**

Giấy phép có thể được sử dụng một hoặc nhiều lần để nhập khẩu lô hàng được xác định trên giấy phép, có hiệu lực cho đến lúc lô hàng đó được thông quan hoàn toàn, không vượt quá số lượng ghi trong giấy phép và có giá trị thực hiện không quá 01 năm kể từ ngày ký và không được gia hạn.

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2015.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương hướng dẫn triển khai, giám sát tình hình thực hiện Quyết định này;

b) Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ các năm về việc cấp phép đối với các trường hợp nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan đến hoạt động nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

## THỦ TƯỚNG

### *Nơi nhận:*

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGD Cổng TTDT, Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).

**Nguyễn Tân Dũng**